

Số: 10 /KH-UBND

Trà Vinh, ngày 06 tháng 02 năm 2020

KẾ HOẠCH

Thực hiện công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính năm 2020 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh

Thực hiện Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012; Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính; Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ (gọi chung là Nghị định số 81/2013/NĐ-CP).

Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh xây dựng Kế hoạch thực hiện công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính năm 2020, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

1.1. Triển khai thực hiện nghiêm túc, kịp thời, có hiệu quả, đảm bảo đúng quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (Luật XLVPHC), Nghị định số 81/2013/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn thi hành công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính (XLVPHC).

1.2. Xác định trách nhiệm và phân công nhiệm vụ cụ thể cho các sở, ngành tỉnh và các cơ quan, đơn vị tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, tổ chức trong quá trình quản lý công tác thi hành pháp luật về XLVPHC.

1.3. Nâng cao hiệu quả công tác quản lý thi hành pháp luật về XLVPHC trên địa bàn tỉnh, thực hiện các giải pháp phù hợp nhằm đảm bảo pháp luật về XLVPHC được thực thi nghiêm túc, hiệu quả, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức và công dân.

1.4. Xem xét, đánh giá tình hình thi hành pháp luật về XLVPHC tại địa phương, kịp thời phát hiện những tồn tại, hạn chế, sai sót trong quá trình áp dụng pháp luật về XLVPHC để kịp thời chấn chỉnh, khắc phục. Đồng thời, phát hiện những vướng mắc, bất cập để kiến nghị các cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung quy định về XLVPHC, góp phần hoàn thiện hệ thống pháp luật.

2. Yêu cầu

2.1. Đảm bảo triển khai đồng bộ, thống nhất và có hiệu quả việc quản lý công tác thi hành pháp luật về XLVPHC.

2.2. Tiếp tục quán triệt, phổ biến các nội dung của Luật XLVPHC, Nghị định số 81/2013/NĐ-CP và các Nghị định quy định về XLVPHC trong

các lĩnh vực đến cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân trên địa bàn tỉnh.

2.3. Trong quá trình thực hiện, đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, tổ chức có liên quan theo Quy chế phối hợp trong công tác theo dõi thi hành pháp luật và quản lý công tác thi hành pháp luật về XLVPHC trên địa bàn tỉnh Trà Vinh (*ban hành kèm theo Quyết định số 1319/QĐ-UBND ngày 25/7/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh*); kịp thời đôn đốc, hướng dẫn và tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc để bảo đảm triển khai thi hành pháp luật về XLVPHC có hiệu quả.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Công tác xây dựng, hoàn thiện pháp luật về XLVPHC

- Theo dõi việc thi hành các văn bản quy phạm pháp luật về XLVPHC để kịp thời phát hiện các quy định không khả thi, không phù hợp với thực tiễn hoặc chồng chéo, mâu thuẫn, từ đó kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

- Sơ kết, tổng kết tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh để đề xuất, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về XLVPHC.

- Các sở, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, các cơ quan, đơn vị tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh có trách nhiệm thường xuyên rà soát, theo dõi việc thi hành các văn bản quy phạm pháp luật về XLVPHC để kịp thời phát hiện các quy định không khả thi, không phù hợp với thực tiễn hoặc chồng chéo, mâu thuẫn gửi Sở Tư pháp tổng hợp, tham mưu hoặc kiến nghị cơ quan, người có thẩm quyền xử lý.

2. Công tác phổ biến pháp luật, hướng dẫn nghiệp vụ về XLVPHC

Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quán triệt Luật XLVPHC, Nghị định số 81/2013/NĐ-CP và các văn bản quy phạm pháp luật về XLVPHC ở tất cả các lĩnh vực thông qua các hội nghị phổ biến pháp luật, các phương tiện thông tin đại chúng nhằm tiếp tục nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật về XLVPHC của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân trên địa bàn tỉnh.

3. Công tác kiểm tra, phối hợp thanh tra việc thi hành pháp luật về XLVPHC

3.1. Công tác kiểm tra

- Nội dung kiểm tra: Thực hiện theo quy định tại Khoản 1, Điều 21 Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 và Khoản 26, 27, Điều 1 Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18/8/2017 của Chính phủ.

- Kiểm tra theo chuyên đề: Kiểm tra tình hình thi hành pháp luật về XLVPHC trong lĩnh vực Giáo dục và các văn bản có liên quan.

3.2. Công tác thanh tra: Công tác thanh tra XLVPHC tại các đơn vị, địa phương được tiến hành khi có phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về việc

áp dụng pháp luật về XLVPHC có ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức (theo quy định tại Điều 22 Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ).

4. Xây dựng cơ sở dữ liệu về XLVPHC trong phạm vi địa phương

Phối hợp với cơ quan chức năng triển khai xây dựng và tích hợp Cơ sở dữ liệu quốc gia về XLVPHC trên địa bàn tỉnh (triển khai thực hiện theo lộ trình của Trung ương).

III. BIỆN PHÁP VÀ TRÁCH NHIỆM TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Biện pháp tổ chức thực hiện

- Thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành kiểm tra theo chuyên đề về XLVPHC trong lĩnh vực Giáo dục tại các đơn vị: Sở Giáo dục và Đào tạo; Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành và Ủy ban nhân dân huyện Càng Long.

- Thời gian kiểm tra: Năm 2020.

- Kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét sửa đổi, bổ sung các quy định về XLVPHC không còn phù hợp hoặc chông chéo, mâu thuẫn.

- Các cơ quan có liên quan phối hợp thanh tra việc XLVPHC khi có kiến nghị, phản ánh của cá nhân, tổ chức về việc áp dụng quy định pháp luật về XLVPHC gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức.

2. Trách nhiệm thực hiện

2.1. Sở Tư pháp:

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan tổ chức các hoạt động cụ thể để thực hiện có hiệu quả công tác theo dõi tình hình pháp luật về XLVPHC nêu trong Kế hoạch này.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành để kiểm tra việc thực hiện công tác thi hành pháp luật về XLVPHC đối với các lĩnh vực, chuyên đề được xác định trong Kế hoạch. Đoàn kiểm tra liên ngành do Lãnh đạo Sở Tư pháp làm Trưởng đoàn, các thành viên là đại diện các sở, ngành tỉnh có liên quan.

- Theo dõi việc áp dụng quy định pháp luật về XLVPHC, kịp thời đề xuất xử lý các trường hợp XLVPHC gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện công tác báo cáo tình hình thi hành pháp luật về XLVPHC tại địa phương.

- Báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả kiểm tra, kết quả thanh tra (nếu có).

2.2. Các sở, ngành tỉnh, các cơ quan, đơn vị tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh:

- Tổng hợp báo cáo tình hình thi hành pháp luật về XLVPHC của đơn vị, địa phương quản lý theo quy định.

- Phối hợp với Sở Tư pháp và các cơ quan liên quan tổ chức triển khai thực hiện các hoạt động quản lý nhà nước về công tác thi hành pháp luật, về XLVPHC theo quy định và các nội dung được nêu tại Kế hoạch này.

- Bảo đảm các điều kiện cần thiết cho công tác thi hành pháp luật về XLVPHC trong phạm vi cơ quan, đơn vị.

2.3. Ủy ban nhân dân cấp huyện:

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về XLVPHC.

- Triển khai thực hiện các quy định của pháp luật về XLVPHC.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch thực hiện công tác thi hành pháp luật về XLVPHC của địa phương và gửi về Sở Tư pháp để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Chỉ đạo Phòng Tư pháp tham mưu thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành để thực hiện kiểm tra tình hình thi hành pháp luật về XLVPHC và bảo đảm các điều kiện cần thiết cho công tác quản lý XLVPHC trên địa bàn.

- Thực hiện công tác báo cáo tình hình thi hành pháp luật về XLVPHC tại địa phương theo quy định.

2.4. Đối với các đơn vị, địa phương là đối tượng được kiểm tra, thanh tra:

Có trách nhiệm báo cáo, cung cấp thông tin, tài liệu có liên quan đến công tác thi hành pháp luật về XLVPHC kịp thời, đầy đủ, chính xác theo yêu cầu của Đoàn kiểm tra, thanh tra; phân công tổ chức, cá nhân có liên quan để phối hợp theo yêu cầu của Đoàn kiểm tra, thanh tra (khi cần thiết).

IV. TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

1. Sở Tư pháp

Hoàn thành việc kiểm tra theo chuyên đề tại các đơn vị trong năm 2020 và tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả công tác kiểm tra, thanh tra (nếu có); tổng hợp và xây dựng báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện hoạt động quản lý nhà nước về công tác thi hành pháp luật về XLVPHC trên địa bàn tỉnh.

2. Các sở, ngành tỉnh, các cơ quan được tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh

Triển khai thực hiện Kế hoạch này và lĩnh vực đơn vị, địa phương quản lý; báo cáo công tác XLVPHC trong lĩnh vực quản lý của cơ quan, đơn vị gửi Sở Tư pháp tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (nội dung báo cáo cần tổng hợp đầy đủ, chính xác số liệu, đánh giá đúng thực trạng những kết quả đã đạt được, những khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân từ đó đề xuất, kiến nghị những vấn đề cụ thể), thời gian báo cáo (**trước ngày 10 tháng 7** đối với báo cáo 06 tháng; **trước ngày 10 tháng 01** năm tiếp theo đối với báo cáo năm).

3. Ủy ban nhân dân cấp huyện

Xây dựng Kế hoạch thực hiện công tác quản lý XLVPHC tại địa phương; báo cáo kết quả thực hiện công tác quản lý Nhà nước về XLVPHC (**trước ngày**

10 tháng 7 đối với báo cáo 06 tháng; **trước ngày 10 tháng 01** năm tiếp theo đối với báo cáo năm) gửi Sở Tư pháp tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Bộ Tư pháp theo quy định.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật về XLVPHC do ngân sách Nhà nước bảo đảm.

2. Hàng năm, các cơ quan, đơn vị có liên quan đến công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật về XLVPHC trên địa bàn tỉnh lập dự toán kinh phí tổ chức thực hiện gửi cơ quan tài chính cùng cấp tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền xem xét, bố trí trong dự toán ngân sách Nhà nước của các cơ quan, đơn vị theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh về Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Tư pháp tổng hợp) để xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Bộ Tư pháp (b/c);
- Cục QLXLVPHC&TDTHPL;
- Cục Công tác phía Nam-BTP;
- TT TU, TT HĐND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ngành tỉnh;
- Các cơ quan tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- BLĐ VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NC. 06

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Văn Hân